TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/KDTM-ST
Ngày: 14 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo.

2. Ông Nguyễn Tấn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2024/TLST-KDTM, ngày 11/04/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 908/2024/QĐXXST - DS ngày 25/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 544/2024/QĐST- DS ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: Số A (P) K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Nguyễn Bảo C, sinh năm 1979, theo Giấy ủy quyền số 03/UQ/TM ngày 24/7/2024 (có mặt).

Địa chỉ: số A (P) K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần T1.

Địa chỉ: Tầng T, Cao ốc H, số C H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/02/2022, Công ty Cổ phần T (gọi tắt là Công ty T2) với Công ty Cổ phần T1 (gọi tắt là Công ty T1) có ký Hợp đồng dịch vụ vận chuyển nội địa số TM2203004/DVVC-ND với nội dung:

Về nội dung công việc: Công ty T1 ủy thác cho Công ty T2 thay mặt Công ty T1 tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa. Hàng hóa là mặt hàng phụ gia làm thức ăn gia súc, số lượng: theo thực tế, nơi giao và nhận hàng: theo yêu cầu của khách hàng.

Thời gian thanh toán: Vào ngày 25-30 hàng tháng hai bên sẽ đối chiếu công nợ, xuất hóa đơn vận chuyển và Công ty T2 sẽ gửi đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán cho Công ty T1. Trong vòng 20 ngày của tháng tiếp theo Công ty T1 có trách nhiệm thanh toán đầy đủ công nợ cho Công ty T2.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T2.

Ngày 05/12/2023, Công ty T1 ký xác nhận công nợ, tính đến ngày 05/12/2023 Công ty T1 còn nợ Công ty T2 số tiền là 485.989.600đ.

Nay Công ty T2 yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty T1 phải thanh toán cho Công ty T2 số tiền 485.989.600đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt cho ông Nguyễn Anh N là người đại diện pháp luật của bị đơn - Công ty T1: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông N đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh N là đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt.

Bà Đặng Nguyễn Bảo C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/02/2022, Công ty cổ phần T3 nay đổi tên thành Công ty T2 và Công ty T1 ký Hợp đồng dịch vụ vận chuyển nội địa số TM2203004/DVVC-ND với nội dung công việc: Công ty T1 ủy thác cho Công ty T2 thay mặt Công ty T1 tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa. Hàng hóa là mặt hàng phụ gia làm thức ăn gia súc, số lượng: theo thực tế, nơi giao và nhận hàng: theo yêu cầu của khách hàng. Thời gian thanh toán tiền: vào ngày 25-30 hàng tháng hai bên sẽ đối chiếu công nợ, xuất hóa đơn vận chuyển và Công ty T2 sẽ gửi đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán cho Công ty T1, trong vòng 20 ngày của tháng tiếp theo Công ty T1 có trách nhiệm thanh toán đầy đủ công nợ cho Công ty T2.

Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T1 đã vi phạm nghĩa

vụ thanh toán cho Công ty T2.

Ngày 05/12/2023, Công ty T1 ký xác nhận công nợ Công ty T2 số tiền tính đến ngày 05/12/2023 là 485.989.600đ.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty T1 phải thanh toán cho Công ty T2 số tiền 485.989.600đ.

Thời hạn thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

Về tố tụng

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng.

[1] Về thẩm quyền giải quyết

Căn cứ phiếu cung cấp thông tin doanh nghiệp ngày 18/6/2024 của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H thể hiện: Công ty Cổ phần T1 có trụ sở tại địa chỉ: Tầng T, Cao ốc H, C H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 07/01/2024 của Công ty T2 đối với Công ty T1, Hội đồng xét xử nhận thấy: tranh chấp giữa Công ty T2 và Công ty T1 xuất phát từ hợp đồng dịch vụ vận chuyển nội địa số TM2203004/DVVC-ND ngày 15/02/2022 giữa Công ty T2 với Công ty T1. Công ty T2 khởi kiện yêu cầu Công ty T1 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng dịch vụ trên. Do đó, Tòa án xác định đây là quan hệ "tranh chấp hợp đồng dịch vụ" được quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật thương mại.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa

Ông Nguyễn Anh N là đại điện pháp luật của bị đơn - Công ty Cổ phần T1 mặc dù đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Lần thứ nhất vào ngày 23/12/2024, lần thứ hai ngày 14/01/2025. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 buộc Công ty T1 phải trả cho Công ty T2 số tiền 485.989.600đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của Công ty T2 và lời trình bày của đại diện ủy quyền của Công ty T2 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Công ty T2 với Công ty T1 có ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển, sau đó Công ty T1 đã ký xác nhận công nợ với Công ty T2.

Căn cứ bản sao Hợp đồng dịch vụ vận chuyển nội địa số TM2203004/DVVC-ND ngày 15/02/2022.

Căn cứ bản sao Bảng đối chiếu công nợ đến ngày 05/12/2023 giữa Công ty T2 với Công ty T1 thể hiện Công ty T1 đã ký xác nhận còn nợ Công ty T2 số tiền 485.989.600đ.

Theo điều khoản thanh toán tại Hợp đồng dịch vụ vận chuyển nội địa số TM2203004/DVVC-ND ngày 15/02/2022 giữa Công ty T2 và Công ty T1 thể hiện: vào ngày 25-30 hàng tháng, hai bên sẽ đối chiếu công nợ. Trong vòng 20 ngày của tháng tiếp theo Công ty T1 có trách nhiệm thanh toán đầy đủ công nợ cho Công ty T2. Ngày 05/12/2023 Công ty T2 và Công ty T1 đã đối chiếu công nợ. Đến ngày 20/01/2024 là hạn cuối Công ty T1 phải trả tiền cho Công ty T4 theo thỏa thuận tại hợp đồng vận chuyển trên, nhưng quá thời hạn trên Công ty T1 vẫn chưa thanh toán số tiền 485.989.600đ cho Công ty T2, nên Công ty T2 đã khởi kiện yêu cầu Công ty T1 phải thanh toán số tiền trên.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng vận chuyển và bảng đối chiếu công nợ trên thể hiện Công ty T1 đã vị phạm nghĩa vụ thanh toán tiền đối với Công ty T2.

Theo khoản 1 Điều 85 Luật thương mại quy định về nghĩa vụ của khách hàng như sau: "Thanh toán tiền cung ứng dịch vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng".

Từ những phân tích và căn cứ pháp luật trên, nhận thấy yêu cầu của Công ty T2 là có cơ sở và không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về thời hạn trả

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Công ty T2 yêu cầu Công ty T1 phải trả ngay số nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của đại diện ủy quyền của Công ty T5 hện Công ty T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T2. Việc này

đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T2, nên việc Công ty T2 yêu cầu Công ty T1 phải trả khoản nợ trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, không trái quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí là 23.439.584đ.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.719.792đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001452 ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, và các điều 147, 227, 228, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 9 Điều 3, và các điều 74, 85 và 306 Luật thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Công ty Cổ phần T.

Buộc Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần T số tiền 485.989.600đ (bốn trăm tám mươi lăm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng) theo hợp đồng dịch vụ vận chuyển nội địa số TM2203004/DVVC-ND ngày 15/02/2022 và bảng đối chiếu công nợ ngày 05/12/2023 giữa Công ty Cổ phần T với Công ty Cổ phần T1.

Thời hạn thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Công ty Cổ phần T1 chịu 23.439.584đ (hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.719.792đ (mười một triệu bảy trăm mười chính nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) do Công ty Cổ phần T nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001452 ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tiến Quang